

## CÁC KỸ THUẬT GIẢM THIỂU VÚ PHỔ BIẾN

BS TRẦN VIỆT THẾ PHƯƠNG  
BS TRẦN VĂN THIỆP

Bệnh Viện Ung Bướu TP HCM

HN Việt – Pháp lần 11, năm 2011

## CƠ CHẾ BỆNH HỌC

- BMI bình thường: đáp ứng quá mức với nội tiết
- Béo phì: tăng nồng độ nội tiết + đáp ứng quá mức

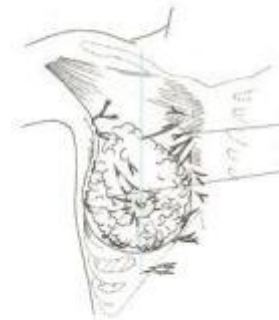
HN Việt – Pháp lần 11, năm 2011

## MỞ ĐẦU

- Giảm thiểu vú: biến một tuyến vú to, gây khó chịu, không thẩm mỹ → nhỏ hơn, đẹp hơn, không gây khó chịu mà giữ được chức năng, cảm giác, đặc tính giới tính
- Có nhiều kỹ thuật giảm thiểu tuyến vú
- Không thể chỉ dùng một kỹ thuật cho mọi bệnh nhân
- Phẫu thuật viên cần nắm nhiều kỹ thuật khác nhau

HN Việt – Pháp lần 11, năm 2011

## GIẢI PHẪU HỌC



### Giới hạn tuyến vú

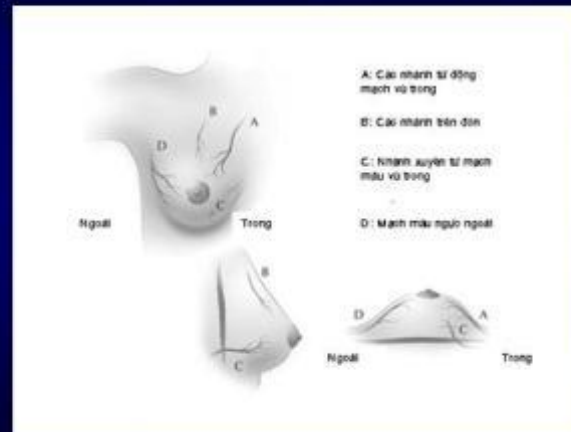
- Xương sườn 2 đến xương sườn 7 ở đường giữa
- Khớp ức sườn phía trong đến đường nách giữa ở phía ngoài
- Đuôi nách

Gồm 24 tiểu thùy với 16-24 ống tuyến vú

Núm vú: có những lỗ dẫn các ống tuyến vú

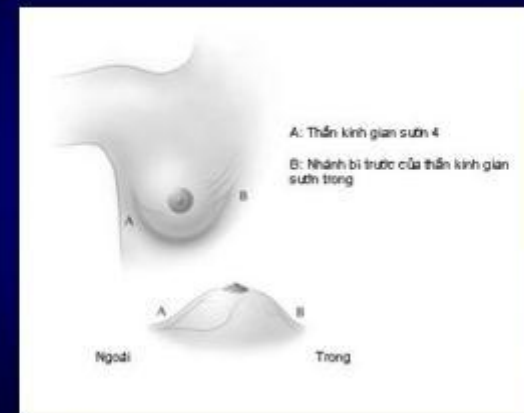
HN Việt – Pháp lần 11, năm 2011

## GIẢI PHẪU HỌC: Mạch máu



HN Việt - Pháp lần 11, năm 2011

## GIẢI PHẪU HỌC: Thần kinh



HN Việt - Pháp lần 11, năm 2011

## CHỈ ĐỊNH

- Đau vai, đau cổ
- Tê tay
- Rãnh ở vai, viêm loét rãnh giữa 2 vú
- Ảnh hưởng sinh hoạt
- Triệu chứng quan trọng hơn thể tích

HN Việt - Pháp lần 11, năm 2011

## MỤC TIÊU

- Nâng QV-NV lên + giảm bớt phần da và thể tích vú
- Bảo tồn cảm giác núm vú
- Bảo tồn chức năng cho con bú
- Có thể giảm kích thước của quầng vú-núm vú



HN Việt - Pháp lần 11, năm 2011

## MỤC TIÊU

- Nâng quầng vú-núm vú: thiết kế cuống
- Giảm lượng da và thể tích mô vú → cắt bỏ da



HN Việt - Pháp lần 11, năm 2011

## CHỌN LỰA PHẪU THUẬT

- Cuống dưới
  - Cuống trên
  - Cuống trên trong
  - Cuống trung tâm
- } Thiết kế cuống
- T ngược
  - Dọc
  - Trung tâm
- } Thành phần da

HN Việt - Pháp lần 11, năm 2011

## CHỌN LỰA PHẪU THUẬT

- Cuống dưới
  - Cuống trên
  - Cuống trên trong
  - Cuống trung tâm
- } Thiết kế cuống
- T ngược
  - Dọc
  - Trung tâm
- } Thành phần da

HN Việt - Pháp lần 11, năm 2011

## T NGƯỢC - CUỐNG DƯỚI



HN Việt - Pháp lần 11, năm 2011

## T NGƯỢC - CUỐNG DƯỚI

Ưu điểm:

- An toàn
- Vú lớn

Nhược điểm:

- Sẹo dài
- Bottom out



HN Việt - Pháp lần 11, năm 2011

HN Việt - Pháp lần 11, năm 2011

## CHỌN LỰA PHẪU THUẬT

- Cuống dưới
- Cuống trên
- Cuống trên trong
- Cuống trung tâm

} Thiết kế cuống

- T ngược
- Dọc
- Trung tâm

} Thành phần da



HN Việt - Pháp lần 11, năm 2011

HN Việt - Pháp lần 11, năm 2011

## DA DỌC- CUỐNG TRÊN



HN Việt - Pháp lần 11, năm 2011

## DA DỌC - CUỐNG TRÊN

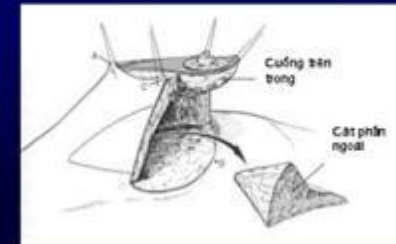
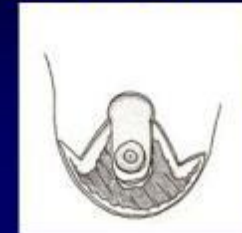
Ưu điểm:

- Sẹo ngắn hơn

Nhược điểm:

- Kết quả cần thời gian

- Cần thời gian hoàn thiện kỹ thuật



HN Việt - Pháp lần 11, năm 2011



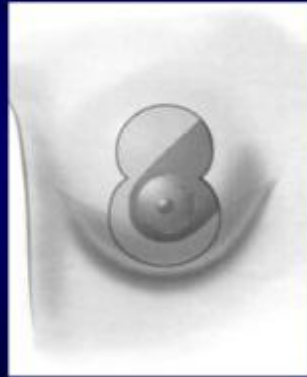
HN Việt - Pháp lần 11, năm 2011

## CHỌN LỰA PHẪU THUẬT

- Cuống dưới
  - Cuống trên
  - Cuống trên trong
  - Cuống trung tâm
- } Thiết kế cuống
- T ngược
  - Dọc
  - Trung tâm
- } Thành phần da

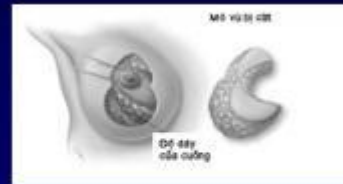
HN Việt - Pháp lần 11, năm 2011

## DA DỌC- CUỐNG TRÊN TRONG



HN Việt - Pháp lần 11, năm 2011

## DA DỌC- CUỐNG TRÊN TRONG



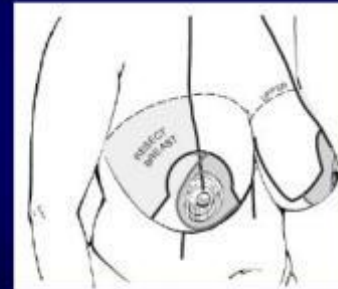
HN Việt - Pháp lần 11, năm 2011

## CHỌN LỰA PHẪU THUẬT

- Cuống dưới
  - Cuống trên
  - Cuống trên trong
  - Cuống trung tâm
- } Thiết kế cuống
- T ngược
  - Dọc
  - Trung tâm
- } Thành phần da

HN Việt - Pháp lần 11, năm 2011

## DA T NGƯỢC-CUỐNG TRÊN TRONG



HN Việt - Pháp lần 11, năm 2011

## CHỌN LỰA PHẪU THUẬT

- Cuống dưới
  - Cuống trên
  - Cuống trên trong
  - Cuống trung tâm
- } Thiết kế cuống
- T ngược
  - Dọc
  - Trung tâm
- } Thành phần da

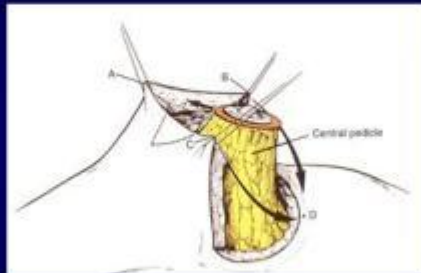
HN Việt - Pháp lần 11, năm 2011

## CUỐNG TRUNG TÂM



HN Việt - Pháp lần 11, năm 2011

## DA VÒNG QUANH QUẪNG VÚ- BENNELLI



HN Việt - Pháp lần 11, năm 2011



HN Việt - Pháp lần 11, năm 2011

## CHĂM SÓC SAU MỔ

- Đặt ống dẫn lưu
- Kháng sinh

HN Việt - Pháp lần 11, năm 2011

## BIẾN CHỨNG

- Chảy máu, nhiễm trùng
- Hoại tử núm vú
- Giảm cảm giác núm vú
- Sẹo xấu
- Hoại tử mô
- Biến chứng muộn: thay đổi hình dạng tuyến vú

HN Việt - Pháp lần 11, năm 2011

## KẾT LUẬN

- Có nhiều kỹ thuật giảm thiểu vú khác nhau
- Phẫu thuật viên cần nắm vài kỹ thuật khác nhau để chọn lựa cho các đối tượng bệnh nhân khác nhau.

HN Việt - Pháp lần 11, năm 2011